

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 01-8- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Đình Liên và bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, sinh năm 1987 tại xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn L, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; có vợ (đã ly hôn) và 02 con;

Nhân thân: Bản án số 27 ngày 29/4/2005, TAND thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cướp giật tài sản.

Tiền án:

- Bản án số 23 ngày 27/7/2006, TAND huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp 4.500.000 đồng). Tổng hợp với 12 tháng tù tại bản án số 27 ngày 29/4/2005, buộc T phải chấp hành 30 tháng tù. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2008, chấp hành án phí tháng 6/2011.

Bản án số 16 ngày 14/01/2011, TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp 684.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2011.

- Bản án số 05 ngày 28/11/2012, TAND huyện Ân Thi xử phạt 5 năm 5 tháng 28 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp 5.200.000 đồng) và tội Trốn khi đang bị dẫn giải.

- Bản án số 03 ngày 24/01/2013, TAND huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp 140.000 đồng). Tổng hợp với 5 năm 5 tháng 28 ngày tù tại bản án số 05 ngày 28/11/2012, buộc T phải chấp hành 6 năm 5 tháng 28 ngày tù. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/3/2019.

- Bản án số 58 ngày 16/7/2020, TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2022.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1967 và anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1980.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 27/4/2023, Nguyễn Thành T (đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 52K2 – 7360 đi từ nhà ở Ấp Đ, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên đến huyện B mục đích để xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến thôn H, xã T, huyện B, T phát hiện kho chứa hàng của nhà anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1968 (vợ là chị Vũ Thị H, sinh năm 1967) ở cạnh đường liên thôn H đi UBND xã T không khóa cửa nên nảy sinh ý định vào lục tìm tài sản để chiếm đoạt. Quan sát thấy vắng người, gia đình nhà anh H1 đã đi ngủ, T dựng xe mô tô ở trước cửa nhà anh H1 (ở đối diện kho chứa hàng) rồi đi bộ sang phía kho mở cửa đi vào bên trong, T phát hiện thấy trong kho có để nhiều bao cám thức ăn chăn nuôi xếp chồng lên nhau (loại cám gia cầm, vỏ bao màu vàng ghi nhãn hiệu RED STAR). T lấy 1 bao mang ra để trên bụng xe máy rồi quay lại lấy tiếp 1 bao nữa mang ra xe để đi tiêu thụ. Cùng lúc này, chị H tỉnh dậy mở cửa phòng ngủ để ra ngoài hóng mát thì phát hiện T đang lấy trộm các bao cám của nhà mình nên hô hoán, đồng thời gọi anh H1 để bắt đối tượng. Ngay sau khi T vừa đặt bao cám thứ 2 vừa lấy được ở bụng xe chuẩn bị nổ máy bỏ chạy thì bị chị H, anh H1 và quần chúng nhân dân hô hoán giữ lại, T bỏ xe mô tô lại và chạy thoát. Trong lúc giằng co, T làm rơi và bỏ lại tại cửa nhà chị H 1 mũ lưỡi chai và 1 chiếc giày. Anh H1 và chị H đã trình báo Công an xã T và giao nộp xe mô tô BKS 52K2 - 7360, 1 mũ lưỡi trai, 1 chiếc giày của đối tượng vớt lại và 2 bao cám ghi nhãn hiệu RED STAR. Công an xã T tiến hành xác minh xác định xe mô tô trên

là của đối tượng Nguyễn Thành T. Ngày 28/4/2023, T đã tự nguyện đến Cơ quan điều tra khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên. Ngày 30/4/2023, Công an xã T đã bàn giao đối tượng cùng hồ sơ, vật chứng của vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 06/5/2023, Nguyễn Thành T giao nộp Giấy đăng ký xe mô tô nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B.

Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện B kết luận: 02 bao cám của gia đình chị H có tổng trọng lượng là 50kg, tổng trị giá là 630.000 đồng.

Ngày 17/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại 2 bao cám cho anh H1. Sau khi nhận lại tài sản, gia đình anh H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 11 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Tại thông báo số 12/TB-VKS ngày 24 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang sửa đổi, bổ sung quyết định truy tố của bản Cáo trạng và quyết định truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng (đã được sửa đổi, bổ sung) và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 2 năm 3 tháng đến 2 năm 6 tháng tù, tính từ ngày bị tạm giam 16/5/2023.

Không đề nghị phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước xe mô tô xe mô tô BKS 52K2 – 7360

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai, 01 chiếc giày.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn H1 và chị Vũ Thị H, tình tiết như mô tả ở trên; **bị cáo xác định chủ yếu sống bằng thu nhập từ lao động tự do, việc chiếm đoạt tài sản lần này chỉ với mục đích để ăn tiêu cá nhân, không phải là nguồn sống chính.** Bị cáo nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc truy tố tội danh Trộm cắp tài sản, tuy nhiên không đồng ý với việc truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, mà cho rằng, bị cáo chỉ phạm tội theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình

sự. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là anh H1 và chị H khai tại cơ quan điều tra sự việc bị Nguyễn Thành T chiếm đoạt tài sản như nêu trên, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người làm chứng là anh Ngô Văn Đ khai: Khoảng 01 giờ 35 phút ngày 27/4/2023, anh Đ đang ngủ, nghe tiếng hô hoán có trộm ở nhà anh H1, chị H hàng xóm, liền chạy ra thì thấy anh H1, chị H nói là nhà có trộm và chỉ tay hướng kẻ trộm bỏ chạy. Anh Đ chạy theo hướng đó để truy tìm nhưng không tìm được kẻ trộm tài sản. Anh quay lại thì được anh H1, chị H kể việc kẻ trộm đã chiếm đoạt 02 bao cám, nhưng bỏ chạy, để lại 01 xe máy, 01 chiếc giày và 01 chiếc mũ lưỡi trai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng, người làm chứng trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 27/4/2023, tại thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, lợi dụng đêm tối và sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Thành T (đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích) có hành vi lén lút chiếm đoạt của gia đình anh Nguyễn Văn H1 2 bao cám thức ăn chăn nuôi gia cầm, tổng trị giá 630.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức rõ được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Ngoài các tiền án về tội Trộm cắp tài sản là căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự lần này, bị cáo còn 01 tiền án về tội Trốn khi đang bị dẫn giải (và đã phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm) tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05 ngày 28/11/2012 của TAND huyện Ân Thi. Do vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản lần này của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, quan điểm của bị cáo cho rằng bị cáo chỉ phạm tội theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

[3] **Về nhân thân**; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bản án số 27 ngày 29/4/2005, TAND thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cướp giật tài sản, theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự 1999, là tội nghiêm trọng và phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên đến nay thuộc trường hợp không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự 2015).

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; khi bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện đến Cơ quan cảnh sát điều tra trình diện, khai báo (được lập thành biên bản), là hành vi đầu thú, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 của Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo ở mức tương xứng và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, điều kiện kinh tế bị cáo khó khăn, Hội đồng xét xử không phạt tiền bổ sung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô xe mô tô BKS 52K2 – 7360, quá trình điều tra đã xác định thuộc sở hữu của bị cáo, sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm, nên cần tịch thu phát mại, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc giày đã cũ, 01 mũ lưỡi trai đã cũ, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị nhận lại, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 27 tháng tù, tính từ ngày bị tạm giam 16/5/2023.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước xe mô tô xe mô tô BKS 52K2 – 7360 (kèm theo đăng ký xe số A0457023).

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai, 01 chiếc giày.

Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV CA huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSPA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cường